TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-ST.
Ngày: 04/5/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh.

2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Lê E Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 25 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở chính: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật có ông Hàn Ngọc A – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền có bà B.

Địa chỉ: Đường AB, Phường X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 1081ZZ, ngày 13/10/2022).

(Bà B có mặt)

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Bình C, sinh năm 1971.

- Bà Hà Thị Thu D, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Đường M, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông C, Bà D vắng mặt trong quá trình xét xử cũng như tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022, nguyên đơn Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng X (VIB) đã ký với Ông Nguyễn Bình C, Bà Hà Thị Thu D 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0296.HĐTD.VIB646.18 ngày 05/11/2018 với nội dung: VIB cho Ông C và Bà D vay số tiền là 1.900.000.000 đồng. Thời hạn vay: 264 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 09/11/2040. Lãi suất vay: Lãi xuất tại thời điểm giải ngân: 9.9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.8%/năm. Phương thức thanh toán: Hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 7.196.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/12/2018. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25. Trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 09/11/2018, VIB đã giải ngân cho Ông C và Bà D theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận số nợ 0296.HĐTD.VIB646.18 với số tiền 1.900.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Ngày 30/8/2021, VIB đã ký với Ông C, Bà D phụ lục sửa đổi, bổ sung số 2423551.21, theo đó sửa đổi nội dung khoản 7 "Số tiền/ngày hoàn trả" của KUNN.

Hợp đồng tín dụng số 0298.HĐTD.VIB646.18 ngày 09/11/2018 với nội dung: VIB cho Ông C và Bà D vay số tiền là 300.000.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 09/11/2026. Lãi suất vay: Lãi xuất tại thời điểm giải ngân: 12%năm, lãi suất này sẽ được VIB chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.6%/năm. Phương thức thanh toán: Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 3.125.000 đồng/tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/12/2018. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25. Trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 09/11/2018, VIB đã giải ngân cho Ông C và Bà D theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0298.KUNN.VIB646.18 với số tiền 300.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng phù hợp với HĐTD.

Ngày 30/8/2021, VIB đã ký với Ông C, Bà D phụ lục sửa đổi, bổ sung số 4206339.21, theo đó sửa đổi nội dung khoản 7 "Số tiền/ngày hoàn trả" của KUNN.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông C và Bà D đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 25/01/2022.

Tạm tính đến ngày 25/4/2023, Ông C và Bà D đã trả cho VIB số tiền là 1.223.853.710 đồng (trong đó: nợ gốc 538.787.631 đồng, nợ lãi là 685.066.079 đồng) và còn nợ VIB là 2.184.349.911 đồng, bao gồm:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
0296.HĐTD.VIB646.18	1.634.060.869	147.484.990	360.650.993	2.141.496.352
0298.HĐTD.VIB646.18	27.852.000	0	15.001.559	42.853.559
Tổng	1.661.912.869	147.484.990	375.652.552	2.184.349.911

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, yêu cầu Ông C Bà D hoàn trả lại cho ngân hàng số tiền mà ngân hàng đã tạm ứng nộp là 10.000.000 đồng.

Bị đơn cùng trình bày:

Cách đây khoảng 5-6 năm trước bà có vay vốn bên ngân hàng VIB số tiền 2.300.000.000 đồng, đã đóng lãi và gốc hàng tháng đúng hạn cho đến tháng 01/2022 vì dịch bệnh nên bên ngân hàng có ưu đãi cho chúng tôi được tạm không đóng lãi và gốc 6 tháng tiếp theo nên tôi đã tham gia chương trình ưu đãi đó và phải mua bảo hiểm nhân thọ 30.000.000 đồng nhưng bên ngân hàng không hề cho chúng tôi biết là khi sau 6 tháng nếu quá hạn 1 tháng cũng bị đẩy lên nhóm quá hạn 5. Vì vậy sau 6 tháng do suy thoái kinh tế, dịch bệnh nên chúng tôi bị nợ quá hạn và ngân hàng đẩy lên nhóm 5, yêu cầu tất toán khoản vay, trong lúc đó chúng tôi vẫn tiếp tục đóng vào các khoản quá hạn nhưng bên ngân hàng vẫn yêu cầu tất toán vì các lý do vừa nêu nên chúng tôi bị quá hạn nhiều lần. Tôi xin ngân hàng cho chúng tôi đóng tất cả các khoản quá hạn để khôi phục lại hợp đồng, tuy nhiên ngân hàng vẫn một mực yêu cầu tất toán, chúng tôi nhiều lần thảo luận với ngân hàng nhưng không thành công.

Nay ngân hàng khởi kiện chúng tôi có ý kiến như sau: Xin Tòa án xem xét can thiệp hỗ trợ cho chúng tôi được thanh toán hết khoản quá hạn và phục hồi lại hợp đồng vay vốn, vì chúng tôi đang làm ăn, kinh doanh chứ không phải khách hàng mất khả năng thanh toán. Xin ngân hàng xem xét giải quyết theo nguyện vọng nếu khi phục hồi hợp đồng chúng tôi cam kết sẽ khbà Bị để quá hạn dù là 1 tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hà Khánh E có Ông C và Bà D là người giám hộ trình bày: Do khoản vay của vợ chồng tôi với ngân hàng không liên quan đến con tôi. Nên tôi đề nghị không đưa con tôi vào tham gia tố tụng.

- Bà Nguyễn Hà Khánh V trình bày. Tôi là con của Ông C và Bà D, khoản tín dụng cha mẹ tôi vay ngân hàng không liên quan gì đến tôi. Tôi đề nghị tòa án không đưa tôi vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân

sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Nguyễn Bình C và Bà Hà Thị Thu D phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng là 2.184.349.911 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về *thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng X (VIB) khởi kiện Ông Nguyễn Bình C và Bà Hà Thị Thu D về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông C, Bà D có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn Ông C, Bà D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn: "Hợp đồng tín dụng số 0296.HĐTD.VIB646.18 giữa ngân hàng TMCP Quốc Tế với Ông C và Bà D có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện từ ngày 09/11/2018 có sử dụng khoản vay. Tuy nhiên, Ông C Bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Kể từ ngày 25/1/2022 đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán số tiền gốc và số lãi phải trả. Như vây, Ông C, Bà D đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Ông C Bà D có yêu cầu Tòa án xem xét can thiệp hỗ trợ cho bà Bà được thanh toán hết khoản quá hạn và phục hồi lại hợp đồng vay vốn, vì bà Bà đang làm ăn, kinh doanh chứ không phải khách hàng mất khả năng thanh toán, đồng thời xin ngân hàng xem xét giải quyết theo nguyện vọng nếu khi phục hồi hợp đồng bà Bà cam kết sẽ khbà Bị để quá hạn dù là 1 tháng. Tuy nhiên đây là quan hệ dân sự Toà án không thể can thiệp vào sự tự quyết cũng như sự thoả thuận giữa hai bên, ngân hàng không đồng ý trước đề suất của Ông C Bà D. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông C, Bà D phải có trách nhiệm thanh toán

cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông C, Bà D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.184.349.911 đồng tính đến ngày 04/5/2023 (Trong đó nợ gốc: 1.661.912.869 đồng; nợ lãi trong hạn: 147.484.990 đồng; nợ lãi quá hạn: 375.652.552 đồng). Ngoài ra, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Ông C, Bà D còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

[3] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:*

Trong quá trình Toà án thu thập tại liệu chứng cứ, Toà án thấy cần thiết phải tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là nhà và đất tại số Đường M, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Với lý do kiểm tra hiện trạng tài sản thế chấp tại thời điểm Toà án giải quyết vụ án có thay đổi gì so với thời điểm thế chấp, hiện tại tài sản thế chấp đang được sử dụng vào mục đích gì, có ai khác quản lý sử dụng hay không và có những ai đang quản lý sử dụng tài sản thế chấp, nhằm mục đích đảm bảo công tác thi hành án sau này.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/01/2023 thì hiện trạng tài sản thế chấp không có thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL902851, số vào sổ cấp GCN: CH03765 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 25/3/2013. Hiện nay nhà đất đang do Ông C, bà Hà cùng con là Nguyễn Hà Khánh V, Nguyễn Hà Khánh E quản lý sử dụng. Nhà không cho thuê mướn hay kinh doanh.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6,7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với Ông Nguyễn Bình C và Hà Thị Thu Thảo:

Buộc Ông Nguyễn Bình C và Bà Hà Thị Thu D phải giao trả cho Ngân hàng X số 2.184.349.911 (Hai tỷ một trăm tám mươi tư triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm mười một) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông C, Bà D vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0296.HĐTD.VIB646.18 ngày 5 tháng 11 năm 2018 và Hợp đồng tín dụng số 0298.HĐTD.VIB646.18 ngày 09/11/2018 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp Ông C, Bà D giao trả đủ số tiền trên theo quyết định của bản án sơ thẩm, Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục xoá thế chấp và giao lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0296.HĐTC.VIB646.18 ngày 07 tháng 11 năm 2018 cho Ông C Bà D.

Trường hợp Ông C và Bà D không thi hành trách nhiệm dân sự của bản án này thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành các thủ tục phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và sở hữu nhà tại địa chỉ số Đường M, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 03765 do Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 25 tháng 3 năm 2013 do Ông C, Bà D đứng tên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Buộc Ông C, Bà D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng là 10.000.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Bình C và Bà Hà Thị Thu D phải chịu 75.686.998 (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.499.008 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn không trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012045 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; (1)
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; (1)
- Các đương sự; (11)
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến